

Hà Nội, ngày 11... tháng 8... năm 2017

BẢN PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ*Kính gửi: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA*

- Căn cứ Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 42/2016/TT-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ Y tế về Quy định việc thừa nhận kết quả phân loại trang thiết bị y tế.
- Nguyên tắc được sử dụng để phân loại: Quy tắc 4, phần II, phụ lục I của Thông tư 39/2016/TT-BYT.

Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:

TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại / mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Loại trang thiết bị y tế
1	Rõ lưới đựng dụng cụ trong phẫu thuật	Theo Phụ lục phân loại trang thiết bị y tế	GEOMED Medizin-Technik GmbH & Co. KG, Đức	GEOMED Medizin-Technik GmbH & Co. KG, Đức	A

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Văn thư

**TS. Phạm Quang Hoài**



PHỤ LỤC PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
Số: 69.../170000077/PCBPL-BYT, ngày 11... tháng 8... năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
1	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x40mm with feet	SZ 740-00
2	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x60mm with feet	SZ 740-01
3	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x80mm with feet	SZ 740-02
4	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x110mm with feet	SZ 740-03
5	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x25mm	SZ 742-00
6	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x45mm	SZ 742-01
7	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x65mm	SZ 742-02
8	Stainless steel perorated basket for, 1/2 container 242x252x95mm	SZ 742-03
9	Lid for trays 246x256x15mm, for 1/2 container	SZ 748-00
10	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x40mm with feet	SZ 750-00
11	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x60mm with feet	SZ 750-01
12	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x80mm with feet	SZ 750-02
13	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x110mm with feet	SZ 750-03
14	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x25mm	SZ 752-00
15	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x45mm	SZ 752-01
16	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x65mm	SZ 752-02
17	Stainless steel perorated basket for, 3/4 container 405x252x95mm	SZ 752-03
18	Lid for trays 409x256x15mm, for 3/4 container	SZ 758-00
19	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x40mm with feet	SZ 760-00
20	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x60mm with feet	SZ 760-01
21	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x80mm with feet	SZ 760-02
22	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x110mm with feet	SZ 760-03
23	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x25mm	SZ 762-00
24	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x45mm	SZ 762-01
25	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x65mm	SZ 762-02
26	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 484x252x95mm	SZ 762-03
27	Lid for trays 488x256x15mm, for 1/1 container	SZ 768-00
28	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x40mm with feet	SZ 770-00
29	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x60mm with feet	SZ 770-01
30	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x80mm with feet	SZ 770-02
31	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x110mm with feet	SZ 770-03
32	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x25mm	SZ 772-00
33	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x45mm	SZ 772-01
34	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x65mm	SZ 772-02
35	Stainless steel perorated basket for, 1/1 container 539x252x95mm	SZ 772-03
36	Lid for trays 543x256x15mm, for 1/1 container	SZ 778-00
37	Mini basket for mini container, 265x120x45mm	SZ 702-00